

CÔNG AN TỈNH BẮC KẠN
CƠ QUAN CẢNH SÁT ĐIỀU TRA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 11 /YC - CSĐT

Bắc Kạn, ngày 07 tháng 9 năm 2022

YÊU CẦU ĐỊNH GIÁ TÀI SẢN ⁽¹⁾

Phó Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn⁽²⁾

Căn cứ⁽³⁾ Kết quả điều tra, xác minh tin báo về tội phạm: Có dấu hiệu sai phạm trong việc mua sắm vật tư, hoá chất, sinh phẩm phòng chống dịch Covid-19 tại Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Kạn trong năm 2020, 2021.

Căn cứ các điều 36, 39, 69, 215, 216 và 217 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xét cần thiết cho việc điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng tỉnh Bắc Kạn tiến hành định giá tài sản sau:

1. Thông tin và đặc điểm của tài sản cần định giá⁽⁴⁾:

+ Vật tư, sinh phẩm xét nghiệm sàng lọc vi rút SARS-CoV-2 theo bảng thống kê ký hiệu là B1, do Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Kạn ký hợp đồng mua sắm ngày 05 tháng 8 năm 2020.

2. Tên tài liệu có liên quan (nếu có): Không

3. Nội dung yêu cầu định giá tài sản:

+ Các vật tư, sinh phẩm xét nghiệm sàng lọc vi rút SARS-CoV-2 theo bảng thống kê ký hiệu B1 tại thời điểm ký hợp đồng mua sắm tháng 8 năm 2020 trên địa bàn thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn có giá trị là bao nhiêu tiền?

4. Thời hạn định giá tài sản từ ngày 07 tháng 9 năm 2022 đến ngày 16 tháng 9 năm 2022

Hội đồng định giá tài sản phải gửi Kết luận định giá tài sản cho cơ quan yêu cầu định giá tài sản.

Kèm theo Yêu cầu định giá tài sản này gồm:

- Quyết định số: 150/QĐ-KSBT ngày 31/7/2020 về việc phê duyệt mua sắm vật tư, sinh phẩm xét nghiệm sàng lọc SARS-CoV-2 của Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Kạn.

- Hợp đồng kinh tế số: 05.20/HĐKT/CDC - AV ngày 05/8/2020 giữa Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Kạn và Công ty TNHH thiết bị An Việt.

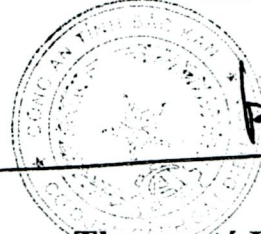
Yêu cầu định giá tài sản này được gửi đến Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng tỉnh Bắc Kạn.

Người định giá tài sản có quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 69 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- HĐĐGTS trong tổ tụng tỉnh Bắc Kạn;
- Hồ sơ 02 bản.

PHÓ THỦ TRƯỞNG



Thượng tá Lê Hồng Giang

- (1) Điều tra viên, Kiểm sát viên có thể tham dự phiên họp định giá tài sản nhưng phải báo trước cho Hội đồng định giá tài sản biết (khoản 1 Điều 217 BLTTHS);
- (2) Chức danh tư pháp người ban hành văn bản;
- (3) Vụ/việc đang điều tra cần định giá tài sản;
- (4) Ghi rõ thông tin, đặc điểm các loại tài sản cần định giá và nơi bảo quản các tài sản này.



DANH MỤC VẬT TƯ, HOÁ CHẤT, SINH PHẨM (Ký hiệu B1)

theo Hợp đồng số 05.20/HĐKT/CDC-VA ngày 05/8/2020 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Kạn
(Kèm theo yêu cầu định giá và sản số: 14 ngày 07 tháng 9 năm 2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn)

TT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Hãng, nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
1	LightPower iVA SARS-CoV-2 1stRT- rPCR plus Kit	Kit phát hiện SARS-CoV-2 trong mẫu bệnh phẩm dịch họng, tỵ hầu, huyết thanh sử dụng kỹ thuật realtime RT PCR với tagman probe, thiết kế trên vùng gen mục tiêu N	Việt Á-Việt Nam	Bộ/50 test	Bộ	3
2	Ethanol dùng cho SHPT	Ethanol tinh khiết	Merck/Đức	Chai 1 lít	Chai	2
3	Găng tay không bột	Găng tay không bột. Kích cỡ: Chiều dài tổng thể tối thiểu tất cả các số 240mm; Chiều rộng: cỡ XS (76mm ± 3); S (84mm ± 3); M (94mm ± 3); L (105mm ± 3); XL (113mm ± 3) Độ dày đầu ngón tay (0.11mm ± 0.02), độ dày lòng bàn tay (0.10mm ± 0.02); độ giãn dài tối thiểu trước lão hóa (650%) và độ đàn dài tối thiểu sau lão hóa (500%); Độ dài tối thiểu trước khi dùng 18MPa và độ dai tối thiểu sau khi dùng 14MPa.	Việt Nam	Hộp 50 đôi	Đôi	800
4	Tấm bông lấy mẫu bệnh phẩm (cán mềm lấy dịch tỵ hầu).	Tấm bông lấy mẫu tiết trùng, Ống nhựa PP, nắp nhựa HDPE, đầu bông, que nhựa mềm, Kích thước: 60*12*150mm, dày: 0.2mm, Ống trong suốt, nắp màu đỏ	Việt Nam	Túi 1 cái	Túi	400
5	Tấm bông lấy mẫu bệnh phẩm (cán nhựa cứng).	Cán bằng nhựa đã tiết trùng, dài 15cm Tấm bông lấy mẫu tiết trùng, Ống nhựa PP, nắp nhựa HDPE, đầu bông, que nhựa cứng, Kích thước: 60*12*150mm, dày: 0.2mm, Ống trong suốt, nắp màu đỏ, hoặc màu xanh	Việt Nam	Túi 5 cái	Túi	60

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt mua sắm vật tư, sinh phẩm xét nghiệm sàng lọc
vi rút SARS-CoV-2

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 963/QĐ-BYT ngày 18/03/2020 của Bộ Y tế về việc ban hành Hướng dẫn tạm thời giám sát và phòng, chống dịch COVID-19; Công văn số 3982/BYT-DP ngày 27/7/2020 của Bộ Y tế về việc thực hiện xét nghiệm vi rút SARS-CoV-2;

Căn cứ Công văn số 4214/UBND-TH ngày 26/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc tăng cường phòng, chống dịch bệnh COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 758/QĐ - SYT ngày 27/9/2017 của Sở Y tế tỉnh Bắc Kạn về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Kạn;

Căn cứ Quyết định số 792/QĐ-SYT ngày 31 tháng 7 năm 2020 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Bắc Kạn về việc bổ sung kinh phí thực hiện công tác phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn (Đợt 8);

Xét đề nghị của Tổ chuyên gia đấu thầu mua sắm hàng hóa.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết định mua vật tư, sinh phẩm xét nghiệm sàng lọc vi rút SARS-CoV-2, với các nội dung sau:

1. Tên cơ quan mua sắm: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Kạn.
2. Danh mục mua sắm (theo phụ lục đính kèm).
3. Phương thức mua sắm: Đơn vị tự tổ chức mua sắm.
4. Nguồn vốn: Nguồn ngân sách nhà nước.

Điều 2. Giao phòng KH-NV chịu trách nhiệm tổ chức mua sắm theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

22
Điều 4. Các Ông (bà) Trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ, phòng Tài chính - Kế toán và các khoa, phòng chức năng liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

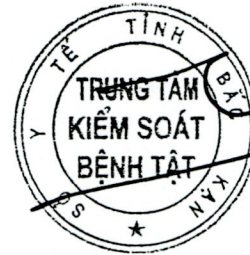
Gửi bản điện tử:

- Như điều 4;
- Giám đốc Trung tâm KSBT;

Gửi bản giấy:

- Lưu: VT, KHN.V.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Tiến Tôn

53

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bắc Kạn, ngày 05 tháng 08 năm 2020

HỢP ĐỒNG KINH TẾ
Số: 05.20/HĐKT/CDC-AV

Gói thầu: Mua vật tư, sinh phẩm xét nghiệm sàng lọc vi rút SARS-CoV-2

Căn cứ Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội;
Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 06 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính về việc quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 792/QĐ-SYT ngày 31 tháng 7 năm 2020 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Bắc Kạn về việc bổ sung kinh phí thực hiện công tác phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn (Đợt 8);

Căn cứ Quyết định số 150/QĐ-KSBT ngày 31/7/2020 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Kạn về việc mua vật tư, sinh phẩm xét nghiệm sàng lọc vi rút SARS-CoV-2;

Căn cứ Quyết định số 154/QĐ-KSBT ngày 01 tháng 8 năm 2020 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Kạn phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, gói thầu mua vật tư, sinh phẩm xét nghiệm sàng lọc vi rút SARS-CoV-2;

Căn cứ biên bản thương thảo hợp đồng ngày 03 tháng 8 năm 2020 giữa Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Kạn với Công ty TNHH Thiết bị An Việt về việc Mua vật tư, sinh phẩm xét nghiệm sàng lọc vi rút SARS-CoV-2;

Căn cứ Quyết định số 157/QĐ-KSBT ngày 03 tháng 8 năm 2020 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt kết quả chỉ định thầu, gói thầu Mua vật tư, sinh phẩm xét nghiệm sàng lọc vi rút SARS-CoV-2.

Hôm nay, tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Kạn. Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

Chủ đầu tư/bên mời thầu (sau đây gọi là Bên A)

Tên chủ đầu tư: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Kạn

Địa chỉ: Tổ 10, phường Nguyễn Thị Minh Khai, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn

Điện thoại: 02093810726

Tài khoản: 9527.2.1125941

Tại Kho bạc nhà nước tỉnh Bắc Kạn

Mã số thuế: 4700119671-019

Đại diện là Ông: **Nguyễn Tiến Tôn**

Chức vụ: **Giám đốc**

Nhà thầu (sau đây gọi là Bên B)

Tên nhà thầu: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thiết bị An Việt

Địa chỉ: 64 Đường Yên Phụ, phường Nguyễn Trung Trực, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: (024)39275767

Tài khoản: 19121438158017

Tại Ngân hàng: thương mại cổ phần kỹ thương Việt Nam- chi nhánh Hà Thành, Hà Nội

Mã ngân hàng: 01310001

Mã số thuế: 0103360438

Đại diện là: **Ông Nguyễn Văn Tuấn**

Chức vụ: Giám đốc

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng với các nội dung sau:

Điều 1. Đối tượng hợp đồng

Bên A giao cho Bên B thực hiện việc cung cấp hàng hóa theo danh mục được nêu chi tiết tại phụ lục đính kèm.

Điều 2. Thành phần hợp đồng

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

- 1. Văn bản hợp đồng (kèm theo phụ lục)
- 2. Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng.
- 3. Quyết định phê duyệt kết quả chỉ định thầu.

Điều 3. Trách nhiệm của Bên A

Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng và phương thức thanh toán nêu tại Điều 5 của hợp đồng này cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được quy định trong hợp đồng.

Điều 4. Trách nhiệm của Bên B

Bên B cam kết cung cấp cho Bên A đầy đủ các loại hàng hóa liên quan như nêu tại Điều 1 của hợp đồng này, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong hợp đồng.

Điều 5. Giá hợp đồng và phương thức thanh toán

1. Giá hợp đồng (đã bao gồm thuế, chi phí vận chuyển, bốc xếp): **99.950.000 đồng** (Chín mươi chín triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng).

2. Phương thức thanh toán

a. Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

b. Thời hạn thanh toán.

+ Hai bên đã ký biên bản nghiệm thu bàn giao sản phẩm.

+ Bên A đã nhận được hóa đơn tài chính (theo quy định của nhà nước).

Điều 6. Hình thức hợp đồng: Hợp đồng trọn gói

Điều 7. Thời gian thực hiện hợp đồng: 10 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.

Điều 8. Hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng

1. Việc hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng có thể được thực hiện trong các trường hợp sau:

- a. Thay đổi phương thức vận chuyển.
- b. Thay đổi địa điểm giao hàng.
- c. Thay đổi thời gian thực hiện hợp đồng.

2. Bên A và Bên B sẽ tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng trong trường hợp hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng.

Điều 9. Chấm dứt hợp đồng

1. Bên A hoặc Bên B có thể chấm dứt hợp đồng nếu một trong hai bên có vi phạm cơ bản về hợp đồng như sau:

a. Bên B không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Bên A gia hạn.

b. Bên B bị phá sản, giải thể.

c. Các hành vi khác theo quy định của pháp luật.

2. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm a khoản 1 Điều này, Bên A có thể ký hợp đồng với nhà thầu khác để thực hiện phần hợp đồng mà Bên B đã không thực hiện. Bên B sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên A những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng này. Tuy nhiên, Bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng mà mình đang thực hiện và chịu trách nhiệm bảo hành phần hợp đồng đó.

3. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm b khoản 1 Điều này, Bên A không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của Bên A được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.

Điều 10. Tính hợp lệ của hàng hóa

Bên B phải nêu rõ xuất xứ của hàng hóa; ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm và phải tuân thủ các quy định về tiêu chuẩn hiện hành tại quốc gia hoặc vùng lãnh thổ mà hàng hóa có xuất xứ.

Điều 11. Cung cấp, kiểm tra

1. Bên B phải cung cấp hàng hóa theo tiến độ, cụ thể là: 10 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.

2. Yêu cầu về địa điểm và thời gian giao hàng:

Địa điểm: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Kạn, tổ 10, phường Nguyễn Thị Minh Khai, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

Thời gian giao hàng: Trong vòng 10 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

3. Bên A hoặc đại diện của Bên A có quyền kiểm tra hàng hóa được cung cấp để đảm bảo hàng hóa đó phù hợp với yêu cầu của hợp đồng. Trường hợp hàng hóa không phù hợp theo hợp đồng thì Bên A có quyền từ chối và Bên B phải có trách nhiệm thay thế hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu của bên A. Trường hợp Bên B không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp, Bên A có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do Bên B chịu. Việc thực hiện kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa của Bên A không dẫn đến miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác theo hợp đồng của Bên B.

Điều 12. Hạn sử dụng

Bên B bảo đảm rằng hàng hóa được cung cấp theo hợp đồng là mới, ngày tháng năm sản xuất ghi trên bao bì sản phẩm, đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn.

Điều 13. Giải quyết tranh chấp

1. Bên A và bên B có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải.

2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải thì trong thời gian 10 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa ra Toà án kinh tế tỉnh Bắc Kạn để giải quyết, hai bên phải thực hiện theo phán quyết của Toà án kinh tế tỉnh Bắc Kạn.

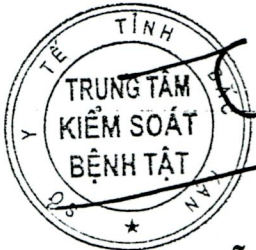
Điều 13. Hiệu lực hợp đồng

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký hợp đồng. Hai bên cam kết thực hiện hợp đồng đúng những điều đã quy định trong hợp đồng này. Những vấn đề khác có liên quan chưa đề cập đến trong hợp đồng này, hai bên có trách nhiệm thực hiện đúng theo các quy định hiện hành của pháp luật.

2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.

3. Hợp đồng này được lập thành 04 bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau. Bên mời thầu giữ 02 bản; Nhà thầu giữ 02 bản./.

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA
BÊN MỜI THẦU (BÊN A)**
Giám đốc



Nguyễn Tiến Tôn

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA
NHÀ THẦU (BÊN B)**
Giám đốc



Nguyễn Văn Tuấn